

CÔNG TY TNHH MTV
THỦY LỢI NAM SÔNG MÃ
2800110566

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262/BC-NSM

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020.

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI NAM SÔNG MÃ THANH HÓA**

- Người đứng đầu công ty: Ông Nguyễn Văn Tú - Chủ tịch công ty;

- Cấp phó của người đứng đầu công ty: Ông Lưu Anh Tuấn – Giám đốc công ty;

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	238/QĐ-NSM	13/07/2020	Về việc cho cán bộ, CNLĐ đi nghỉ dưỡng Sầm Sơn
2	272/QĐ-CTCT	4/08/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức danh phó Giám đốc Công ty
3	190/QĐ-NSM	13/08/2020	Phê duyệt quyết toán công trình: Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc văn phòng công ty
4	191/QĐ-NSM	13/08/2020	Phê duyệt quyết toán công trình: Cải tạo nâng cấp kênh Phúc Tĩnh
5	297/QĐ-NSM	18/08/2020	Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình: Sửa chữa nhà vận hành TB Yên Giang
6	306/QĐ-NSM	24/08/2020	Phê duyệt TKBVTC&DTCT Trạm bơm Yên Tôn; Hạng mục: Sửa chữa mái, nền nhà quản lý
7	307/QĐ-NSM	24/08/2020	Phê duyệt TKBVTC&DTCT kênh cấp 1 kênh B6 thuộc kênh chính bắc
8	308/QĐ-NSM	24/08/2020	Phê duyệt TKBVTC&DTCT kênh cấp 2 kênh B2-2 thuộc kênh chính bắc
9	344/QĐ-NSM	17/09/2020	Điều động huấn luyện lực lượng tự vệ năm 2020
10	354/QĐ-NSM	30/09/2020	Kiện toàn hội đồng Sáng kiến sáng chế
11	355/QĐ-NSM	30/09/2020	Kiện toàn hội đồng Bảo hộ lao động
12	357/QĐ-NSM	30/09/2020	Kiện toàn BCH phòng chống bão, lụt năm 2020
13	366/QĐ-NSM	8/10/2020	Thành lập tổ giám sát công trình cải tạo nâng cấp nhà quản lý tổ thủy nông Ba cồn
14	370/QĐ-NSM	12/10/2020	Phê duyệt quyết toán công trình Kênh cấp 1 kênh B6 thuộc kênh chính Bắc

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
15	371/QĐ-NSM	12/10/2020	Phê duyệt quyết toán công trình Cải tạo kênh Tây trạm bơm Thọ Minh
16	369/QĐ-NSM	12/10/2020	Phê duyệt quyết toán công trình đập Khánh hội xã Thiệu Duy
17	383/QĐ-NSM	26/10/2020	Phê duyệt quyết toán công trình sửa chữa gia cố hệ thống cánh cửa công qua đê trạm bơm tiêu Thiệu Thịnh
18	384/QĐ-NSM	26/10/2020	Ban hành quy chế xét nâng lương, thi nâng bậc
19	387/QĐ-NSM	28/10/2020	Thành lập hội đồng thi nâng bậc CNKT năm 20220
20	405/QĐ-NSM	11/11/2020	Thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản các hồ chứa lớn vừa được bàn giao từ UBND các huyện cho công ty
21	422/QĐ-HĐT	23/11/2020	Phân công cán bộ xem thi nâng bậc CNKT năm 2020
22	423/QĐ-HĐT	23/11/2020	Phân công cán bộ chấm thi nâng bậc CNKT năm 2020
23	483/QĐ-TSCĐ	25/12/2020	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
24	484/QĐ-TSCĐ	25/12/2020	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
25	485/QĐ-TSCĐ	25/12/2020	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
26	486/QĐ-TSCĐ	25/12/2020	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
27	487/QĐ-TSCĐ	25/12/2020	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
28	488/QĐ-TSCĐ	25/12/2020	Giao tài sản cố định cho đơn vị trực thuộc
29	497/QĐ-NSM	29/12/2020	Quyết định ban hành quy trình vận hành tạm thời công trình thủy lợi Kênh chính Bắc kênh chính Nam hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp:

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Nguyễn Văn Tú	1964	Đại học thủy lợi	Từ tháng 12/2003	Phó Giám đốc, Giám đốc, Chủ tịch công ty
2	Lưu Anh Tuấn	1975	Thạc sỹ thủy lợi	Từ tháng 01/2012	Phó Giám đốc, Giám đốc công ty
3	Ngô Đức Hợp	1972	Thạc sỹ thủy lợi, Cử nhân quản lý tế	Từ tháng 08/2009	Phó Giám đốc công ty
4	Trương Trọng Phương	1972	Đại học Thủy lợi	Từ tháng 05/2020	Phó Giám đốc công ty
5	Trịnh Đình Hợp	1962	Đại học Kế toán	Từ tháng 08/2009	Kế toán trưởng công ty

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Nguyễn Văn Tú	Chủ tịch Công ty	25.000.000		300.000.000	8.080.000
2	Lưu Anh Tuấn	Giám đốc công ty	24.000.000		288.000.000	8.080.000
3	Ngô Đức Hợp	Phó Giám đốc công ty	21.000.000		252.000.000	8.080.000
4	Trương Trọng Phương	Phó Giám đốc công ty	21.000.000		163.227.273	8.080.000
5	Trịnh Đình Hợp	Kê toán trưởng	19.000.000		228.000.000	8.080.000

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	280/QĐ-NSM	7/08/2020	Chủ tịch Công ty	Về việc thành lập Ban chỉ đạo tiếp nhận các hồ chứa lớn và vừa từ UBND các huyện cho công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã
2	301/QĐ-NSM	20/08/2020	Chủ tịch Công ty	Giao TSCĐ cho đơn vị trực thuộc
3	321/QĐ-NSM	9/09/2020	Chủ tịch Công ty	Quyết định thành lập tổ sản xuất thuộc CNTN Yên Định
4	322/QĐ-NSM	9/09/2020	Chủ tịch Công ty	Thành lập tổ sản xuất thuộc CNTN Tả Thiệu Hóa
5	323/QĐ-NSM	9/09/2020	Chủ tịch Công ty	Thành lập tổ sản xuất thuộc CNTN Tả Thọ xuân
6	339/QĐ-NSM	17/09/2020	Chủ tịch Công ty	Ban hành quy chế làm việc của công ty
7	364/QĐ-NSM	8/10/2020	Chủ tịch Công ty	Thành lập Hội đồng xét nâng lương, thi nâng bậc CNKT năm 2020
8	365/QĐ-NSM	8/10/2020	Chủ tịch Công ty	Chỉ định thầu thi công công trình: Cải tạo nâng cấp khu nhà quản lý tổ thủy nông Ba Cồn

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2020.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2020

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là KSV	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Cẩm Nhung	1990	Thạc sỹ	Phó Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp và CSPTKT Sở Tài chính Thanh Hóa, kiêm nhiệm kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa	28/11/2019	20%

Ghi chú: Năm 2020 do Kiểm soát viên nghỉ chế độ thai sản từ tháng 7 đến tháng 12 nên tỷ lệ tham dự họp thấp.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên năm 2020

TT	Số văn bản	Ngày tháng năm	Nội dung
1	Số: 01/BC-KSV	30/01/2020	Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020
2	Số: 01/TTr-KSV-NSM	17/02/2020	Trình phê duyệt kế hoạch công tác năm 2020
3	Số: 02/BC-KSV	12/04/2020	Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định thẩm định Báo cáo tài chính quý I năm 2020
4	Số: 03/BC-KSV	15/07/2020	Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định thẩm định Báo cáo tài chính quý II năm 2020
5	Số: 04/BC-KSV	15/10/2020	Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định thẩm định Báo cáo tài chính quý III năm 2020

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có) : Không có

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn người liên quan
1	2	3	4	5	6	7
1	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Giang		Thôn Bùi Thượng- xã Yên Phú- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			

1	2	3	4	5	6	7
2	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Phú		Thôn Bùi Thượng 2- xã Yên Phú- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
3	HTX dịch vụ SXNN Yên Lâm		Khu Phố hành chính- TT Yên Lâm- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
4	HTX dịch vụ SXNN Quý Lộc 1		Tổ dân phố 1- TT Quý Lộc- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
5	HTX dịch vụ SXNN Quý Lộc 2		Tổ dân phố 10- TT Quý Lộc- H. Yên Định- T.Hóa			
6	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Tâm		Thôn Lương Lợi- xã Yên Tâm- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
7	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thọ		Thôn Tân Lộc 1- xã Yên Thọ- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
8	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Phong		Thôn phượng Lai- xã Yên Phong- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
9	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Bái		Thôn 2- xã Yên Trường- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
10	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thịnh		Thôn 2- xã Yên Thịnh- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
11	HTX dịch vụ NN xã Yên Trường		Thôn Lựu Khê- xã Yên Trường- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
12	HTX dịch vụ NN và điện năng xã Yên Ninh		Thôn Trịnh Xá 3- xã Yên Ninh- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
13	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Lạc		Thôn Phác Thôn 1- xã Yên Lạc- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
14	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Trung		Thôn Lạc Trung- xã Yên Trung - Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
15	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Hùng		Thôn Thành Thái- xã Yên Hùng- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
16	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thái		Thôn Phù Hưng 2- xã Yên Thái- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
17	HTX dịch vụ SXNN xã Định Liên		Thôn Duyên Thượng 2- xã Định Liên- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
18	HTX dịch vụ SXNN xã Đ. Tăng		Thôn Thạch Đài- xã Định Tăng- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			

1	2	3	4	5	6	7
19	HTX Nông nghiệp xã Định Tường		Thôn Thành Phú- TT Quán Lào- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
20	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hưng		Thôn Vệ Thôn- xã Định Hưng- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
21	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hải		Thôn Trịnh Điện- xã Định Hải- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
22	HTX dịch vụ SXNN xã Định Tân		Thôn Yên Định- xã Định Tân- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
23	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hòa		Thôn Nhi- xã Định Hòa- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
24	HTX dịch vụ NN xã Định Long		Thôn Phúc Thôn- xã Định Long- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
25	UBND Thị trấn Quán Lào		Khu 3 Thị trấn Quán Lào - huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
26	Công ty CP tập đoàn giống cây trồng VN		Thôn Lý Yên- TT Quán Lào- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
27	HTX dịch vụ SXNN xã Định Công		Thôn 2- xã Định Công- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
28	HTX dịch vụ SXNN xã Định Bình		Làng Sĩ - xã Định Bình- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
29	HTX dịch vụ SXNN&ĐN Tường Vân xã Định Thành		Thôn Bái Ân- xã Định Thành- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
30	HTX dịch vụ SXNN&ĐN Bái Ân xã Định Thành		Thôn Bái Ân- xã Định Thành- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
31	HTX dịch vụ SXNN&ĐN xã Định Tiến		Thôn Lang Thôn- xã Định Tiến- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
32	Cty Bò sữa Thống Nhất		Khu Phố 1- TT Thống Nhất- Huyện Yên Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
33	HTX dịch vụ NN & SXKD Thống Nhất		Khu Phố 1- TT Thống Nhất- Huyện Yên Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
34	UBND xã Yên Thái		Thôn Phù Hưng 2- xã Yên Thái- Huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			

1	2	3	4	5	6	7
35	HTX dịch vụ kinh doanh tổng hợp NN Cẩm Vân		Thôn Thông Đồi Chông- xã Cẩm Vân- Huyện Cẩm Thủy - tỉnh Thanh Hóa			
36	HTX dịch vụ NN xã Thọ Minh		Thôn 1 - Xã Thọ Minh - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
37	HTX NN&PTNT Xuân Yên		Thôn Phú Cường -Xã Phú Yên - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
38	HTX dịch vụ NN Thọ Lập		Thôn 3-Phúc Bồi Xã Thọ Lập - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
39	HTX dịch vụ NN&TM Xuân Thiên		Thôn Quảng Phúc - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
40	HTX NN&PTNT Xuân Tín		Xóm 20 - Xã Xuân Tín - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
41	HTX NN&PTNT xã Phú Yên		Thôn 2 - Xã Xuân Yên - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
42	HTX NN&PTNT xã Thọ Thắng		Thôn Thọ Thắng- Xã Thọ Thắng - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
43	HTX dịch vụ NN Xuân Tân		Thôn Ngọc Quang- Xã Xuân Tân - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
44	HTX NN&PTNT xã Xuân Vinh		Thôn Phú Hậu- Xã Xuân Vinh - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
45	HTX dịch vụ NN Xuân Lập		Thôn Trung Lập 1-Xã Xuân Lập - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
46	Thôn Phong Cốc xã Xuân Minh- T/Xuân		Thôn Phong Cốc - Xã Xuân Minh - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
47	Thôn Hoa Lộc xã Xuân Minh- T/Xuân		Thôn Hoa Lộc- Xã Xuân Minh - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
48	Thôn Ngọc Trung xã Xuân Minh- T/Xuân		Thôn Ngọc Trung- Xã Xuân Minh - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
49	Thôn Vinh Quang xã Xuân Minh- T/Xuân		Thôn Vinh Quang - Xã Xuân Minh - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
50	Thôn Thuần Hậu xã Xuân Minh- T/Xuân		Thôn Thuần Hậu- Xã Xuân Minh - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
51	HTX dịch vụ NN Xuân Châu		Thôn 7- Xã Xuân Châu - Thọ Xuân - Thanh Hóa			

1	2	3	4	5	6	7
52	HTX dịch vụ NN xã Thọ Trường		Lung Linh Ngoại - Xã Thọ Trường - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
53	HTX NN Quảng Phú		Thôn 7- Xã Quảng Phú - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
54	HTX dịch vụ NN Xuân Lai		Thôn - Xã Xuân Lai - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
55	HTX NN Xuân Lam		Thôn Phúc lâm - Xã Xuân Lam - huyện Thọ Xuân - tỉnh Thanh Hóa			
56	HTX dịch vụ NN tổng hợp xã Vĩnh Yên		Thôn Yên Tôn Thượng, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
57	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Tiến		Thôn Xuân Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
58	HTX NN&DV xã Vĩnh Thành		Khu 3, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
59	UBND thị trấn Vĩnh Lộc		Khu 3, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
60	HTX dịch vụ NN thôn Đồng Minh xã Vĩnh Phúc		Thôn Đồng Minh xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
61	HTX dịch vụ NN thôn Bái Xuân xã Vĩnh Phúc		Thôn Bái Xuân xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
62	HTX dịch vụ NN Phúc Khang		Thôn Phúc Khang xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
63	HTX dịch vụ NN Cổ Điệp		Thôn Cổ Điệp xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
64	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Ninh		Thôn Thọ Vực xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
65	HTX NN Vĩnh Khang		Thôn Thọ Vực xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
66	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Tân		Thôn 3, Bông Trung xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
67	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Long		Thôn Đông Môn, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
68	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Hùng		Thôn Đoài, xã Vĩnh Hùng, Vĩnh Lộc - Thanh Hoá			

1	2	3	4	5	6	7
69	HTX dịch vụ NN 4 Hà Lĩnh		Thôn Bái Ân, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá			
70	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Quang		Thôn Tiến Ích, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá			
71	UBND xã Minh Sơn-Ngọc lạc		Thôn Minh Lai - xã Minh Sơn - huyện Ngọc Lặc - tỉnh Thanh Hóa			
72	UBND xã Ngọc Trung-Ngọc lạc		Thôn Thọ Phú - xã Ngọc Trung- huyện Ngọc Lặc - tỉnh Thanh Hóa			
73	UBND xã Lam Sơn-Ngọc lạc		Thôn Trung Tâm - xã Lam Sơn - huyện Ngọc Lặc - tỉnh Thanh Hóa			
74	UBND xã Minh Tiến-Ngọc lạc		Thôn Tiến Sơn - xã Minh Tiến - huyện Ngọc Lặc - tỉnh Thanh Hóa			
75	UBND xã Cao Thịnh-Ngọc lạc		Thôn Z - xã Cao Thịnh- huyện Ngọc Lặc - tỉnh Thanh Hóa			
76	UBND xã Kiên Thọ-Ngọc lạc		Thôn Thọ Liên - xã Kiên Thọ - huyện Ngọc Lặc - tỉnh Thanh Hóa			
77	HTX DV SXNN Xã Thiệu Quang		Thôn Chí Cường 1 - Xã Thiệu Quang - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
78	HTX DV SXNN Xã Thiệu Giang		Thôn Trung Thôn - Xã Thiệu Giang - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
79	HTX DV SXNN Xã Thiệu Duy		Thôn Đông Mỹ - Xã Thiệu Duy - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
80	HTX DV SXNN Xã Thiệu Long		Thôn Phú Lai - Thiệu Long -H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
81	HTX DV SXNN Xã Thiệu Thịnh		Thôn Thống Nhất - Xã Thiệu Thịnh - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
82	HTX DV SXNN Xã Thiệu Ngọc		Thôn Tân Bình - Xã Thiệu Ngọc - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
83	HTX DV SXNN Xã Thiệu Vũ		Thôn Cẩm Vân - Xã Thiệu Vũ - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
84	HTX DV SXNN Xã Thiệu Công		Thôn Nhân Mỹ - Xã Thiệu Công - H. Thiệu Hoá - TH			
85	HTX DV SXNN Xã Thiệu Thành		Thôn Thành Tín - Xã Thiệu Thành - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			

1	2	3	4	5	6	7
86	HTX DV SXNN Xã Thiệu Phú		Thôn Thuận Tôn - Xã Thiệu Phú - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
87	HTX DV SXNN Xã Thiệu Nguyên		Thôn Nguyên Sơn - Xã Thiệu Nguyên - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
88	HTX DV SXNN Xã Thiệu Hợp		Thôn Nam Bằng 1 - Xã Thiệu Hợp - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
89	HTX DV SXNN Xã Thiệu Hưng		Thị trấn Thiệu Hoá - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa			
90	HTX DV SXNN Xã Thiệu Phúc		Thôn Vĩ Thôn - Xã Thiệu Phúc - H. Thiệu Hoá - tỉnh Thanh Hóa			
91	Trại Giồng Lúa Định Bình		Thôn Tân Sen - Xã Định Bình - H. Yên Định - tỉnh Thanh Hóa			
92	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã		Xã Yên Phong - huyện Yên Định - tỉnh Thanh Hóa	02/01/2020		
93	Công ty CP xây dựng Châu Thái Sơn		Xã Định Liên - huyện Yên Định - Thanh Hóa	12/02/2020		
94	Công ty CP chế tạo bơm Hải Dương		Số 2, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	01/06/2020		
95	Công ty TNHH MTV XD Nam Thanh Hà		Thôn Minh Đức - xã Thiệu Long - huyện Thiệu Hóa - tỉnh Thanh Hóa	10/09/2020		
96	Công ty TNHH DVTM&XNK Việt Trung		Lô 98-MBQH2122/UBN- QLĐT P Đông Hải - TP Thanh Hóa - tỉnh T. Hóa	05/10/2020	17/12/2020	

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐ CĐ thông qua
1	2	3	4	5	6
1	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Giang	08/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	207.211.800	HĐKT số 01/HĐKT
2	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Phú	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	590.990.930	HĐKT số 02/HĐKT

1	2	3	4	5	6
3	HTX dịch vụ SXNN Yên Lâm	08/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	445.598.700	HĐKT số 03/HĐKT
4	HTX dịch vụ SXNN Quý Lộc 1	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	1.114.092.060	HĐKT số 04/HĐKT
5	HTX dịch vụ SXNN Quý Lộc 2	11/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	382.685.860	HĐKT số 05/HĐKT
6	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Tâm	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	590.551.790	HĐKT số 06/HĐKT
7	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thọ	09/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	270.007.600	HĐKT số 07/HĐKT
8	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Phong	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	854.499.560	HĐKT số 08/HĐKT
9	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Bái	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	424.222.580	HĐKT số 09/HĐKT
10	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thịnh	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	921.462.320	HĐKT số 10/HĐKT
11	HTX dịch vụ NN xã Yên Trường	11/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	406.774.600	HĐKT số 11/HĐKT
12	HTX dịch vụ NN và điện năng xã Yên Ninh	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	606.386.240	HĐKT số 12/HĐKT
13	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Lạc	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	730.038.920	HĐKT số 13/HĐKT
14	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Trung	09/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	354.212.040	HĐKT số 14/HĐKT
15	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Hùng	16/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	896.637.600	HĐKT số 15/HĐKT
16	HTX dịch vụ SXNN xã Yên Thái	06/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	526.846.840	HĐKT số 16/HĐKT
17	HTX dịch vụ SXNN xã Định Liên	09/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	1.074.929.690	HĐKT số 17/HĐKT
18	HTX dịch vụ SXNN xã Định Tăng	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	676.676.960	HĐKT số 18/HĐKT
19	HTX Nông nghiệp xã Định Tường	10/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	553.234.100	HĐKT số 19/HĐKT

1	2	3	4	5	6
20	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hưng	09/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	1.297.609.410	HĐKT số 20/HĐKT
21	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hải	09/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	409.925.210	HĐKT số 21/HĐKT
22	HTX dịch vụ SXNN xã Định Tân	09/08/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	1.343.283.930	HĐKT số 22/HĐKT
23	HTX dịch vụ SXNN xã Định Hòa	10/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	934.078.000	HĐKT số 23/HĐKT
24	HTX dịch vụ NN xã Định Long	10/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	515.530.740	HĐKT số 24/HĐKT
25	UBND Thị trấn Quán Lào	10/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	100.328.560	HĐKT số 25/HĐKT
26	Công ty CP tập đoàn giống cây trồng VN	10/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	57.393.960	HĐKT số 26/HĐKT
27	HTX dịch vụ SXNN xã Định Công	09/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	895.330.390	HĐKT số 27/HĐKT
28	HTX dịch vụ SXNN xã Định Bình	09/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	172.289.600	HĐKT số 28/HĐKT
29	HTX dịch vụ SXNN&ĐN Tường Vân xã Định Thành	10/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	225.697.500	HĐKT số 29/HĐKT
30	HTX dịch vụ SXNN&ĐN Bái Ân xã Định Thành	10/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	564.687.980	HĐKT số 30/HĐKT
31	HTX dịch vụ SXNN&ĐN xã Định Tiến	10/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	938.024.920	HĐKT số 31/HĐKT
32	Cty Bò sữa Thống Nhất	06/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	167.541.120	HĐKT số 32//HĐKT
33	HTX dịch vụ NN & SXKD Thống Nhất	18/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	172.956.000	HĐKT số 33/HĐKT
34	UBND xã Yên Thái	11/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	2.309.330	HĐKT số 34/HĐKT
35	HTX dịch vụ KD tổng hợp NN Cẩm Vân	11/07/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	45.155.880	HĐKT số 35/HĐKT
36	HTX dịch vụ NN xã Thọ Minh	21/06/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	171.430.400	HĐKT số 01/HĐKT
37	HTX NN& PTNT Xuân Yên	21/06/2019	Tuổi, tiêu cấp nước năm 2020	117.081.864	HĐKT số 02/HĐKT

1	2	3	4	5	6
38	HTX dịch vụ NN Thọ Lập	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	244.892.200	HĐKT số 03/HĐKT
39	HTX dịch vụ NN&TM Xuân Thiên	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	271.312.800	HĐKT số 04/HĐKT
40	HTX NN&PTNT Xuân Tín	23/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	418.266.800	HĐKT số 05/HĐKT
41	HTX NN&PTNT xã Phú Yên	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	254.760.000	HĐKT số 06/HĐKT
42	HTX NN&PTNT xã Thọ Thắng	20/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	145.185.600	HĐKT số 07/HĐKT
43	HTX dịch vụ NN Xuân Tân	20/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	184.952.240	HĐKT số 08/HĐKT
44	HTX NN& PTNT xã X. Vinh	20/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	345.394.240	HĐKT số 09/HĐKT
45	HTX dịch vụ NN Xuân Lập	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	437.919.720	HĐKT số 10/HĐKT
46	Thôn Phong Cốc xã Xuân Minh- T/Xuân	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	62.483.400	HĐKT số 11/HĐKT
47	Thôn Hoa Lộc xã Xuân Minh- T/Xuân	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	78.528.400	HĐKT số 12/HĐKT
48	Thôn Ngọc Trung xã Xuân Minh-T/Xuân	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	72.032.520	HĐKT số 13/HĐKT
49	Thôn Vinh Quang xã Xuân Minh-T/Xuân	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	422.436.930	HĐKT số 14/HĐKT
50	Thôn Thuận Hậu xã Xuân Minh- T/Xuân	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	88.729.500	HĐKT số 15/HĐKT
51	HTX dịch vụ NN Xuân Châu	21/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	234.141.600	HĐKT số 16/HĐKT
52	HTX dịch vụ NN xã Thọ Trường	11/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	131.914.560	HĐKT số 17/HĐKT
53	HTX NN Quảng Phú	22/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	69.938.400	HĐKT số 18/HĐKT
54	HTX dịch vụ NN Xuân Lai	22/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	207.420.400	HĐKT số 19/HĐKT
55	HTX NN Xuân Lam	24/06/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	77.409.530	HĐKT số 20/HĐKT
56	HTX DVNN tổng hợp xã Vĩnh Yên	24/05/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	1.410.789.100	HĐKT số 01/HĐKT
57	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Tiến	24/05/2019	Tươi, tiêu cấp nước năm 2020	1.042.116.600	HĐKT số 02/HĐKT

1	2	3	4	5	6
58	HTX NN&DV xã Vĩnh Thành	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	507.128.900	HĐKT số 03/HĐKT
59	UBND thị trấn Vĩnh Lộc	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	21.687.600	HĐKT số 04/HĐKT
60	HTX dịch vụ NN thôn Đồng Minh xã Vĩnh Phúc	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	150.602.000	HĐKT số 05/HĐKT
61	HTX dịch vụ NN thôn Bái Xuân xã Vĩnh Phúc	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	163.052.500	HĐKT số 06/HĐKT
62	HTX dịch vụ NN Phúc Khang	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	61.807.600	HĐKT số 07/HĐKT
63	HTX dịch vụ NN Cổ Diệp	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	12.897.000	HĐKT số 08/HĐKT
64	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Ninh	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	681.300.500	HĐKT số 09/HĐKT
65	HTX NN Vĩnh Khang	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	82.824.000	HĐKT số 10/HĐKT
66	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Tân	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	193.662.000	HĐKT số 11/HĐKT
67	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Long	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	1.380.463.700	HĐKT số 12/HĐKT
68	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Hùng	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	851.701.600	HĐKT số 13/HĐKT
69	HTX dịch vụ NN 4 Hà Lĩnh	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	133.646.800	HĐKT số 14/HĐKT
70	HTX dịch vụ NN xã Vĩnh Quang	24/05/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	326.704.400	HĐKT số 15/HĐKT
71	UBND xã Minh Son-Ngọc lặc	15/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	73.917.000	HĐKT số 01/HĐKT
72	UBND xã Ngọc Trung-Ngọc lặc	15/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	54.577.000	HĐKT số 02/HĐKT
73	UBND xã Lam Son-Ngọc lặc	15/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	49.626.000	HĐKT số 03/HĐKT
74	UBND xã Minh Tiến-Ngọc lặc	15/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	306.888.000	HĐKT số 04/HĐKT
75	UBND xã Cao Thịnh-Ngọc lặc	15/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	254.053.000	HĐKT số 05/HĐKT
76	UBND xã Kiên Thọ-Ngọc lặc	15/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	353.584.000	HĐKT số 06/HĐKT
77	HTX DV SXNN Xã Thiệu Quang	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	969.132.200	HĐKT số 01/HĐKT
78	HTX DV SXNN Xã Thiệu Giang	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	1.197.852.000	HĐKT số 02/HĐKT
79	HTX DV SXNN Xã Thiệu Duy	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	1.667.848.860	HĐKT số 03/HĐKT
80	HTX DV SXNN Xã Thiệu Long	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	1.131.596.154	HĐKT số 04/HĐKT
81	HTX DV SXNN Xã Thiệu Thịnh	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	393.960.360	HĐKT số 05/HĐKT

1	2	3	4	5	6
82	HTX DV SXNN Xã Thiệu Ngọc	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	717.392.564	HĐKT số 07/HĐKT
83	HTX DV SXNN Xã Thiệu Vũ	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	662.431.520	HĐKT số 08/HĐKT
84	HTX DV SXNN Xã Thiệu Công	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	1.011.841.376	HĐKT số 09/HĐKT
85	HTX DV SXNN Xã Thiệu Thành	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	614.848.349	HĐKT số 10/HĐKT
86	HTX DV SXNN Xã Thiệu Phú	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	1.322.004.289	HĐKT số 11/HĐKT
87	HTX DV SXNN Xã Thiệu Nguyên	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	771.412.560	HĐKT số 13/HĐKT
88	HTX DV SXNN Xã Thiệu Hợp	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	823.820.236	HĐKT số 14/HĐKT
89	HTX DV SXNN Xã Thiệu Hưng	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	683.541.000	HĐKT số 15/HĐKT
90	HTX DV SXNN Xã Thiệu Phúc	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	20.491.900	HĐKT số 16/HĐKT
91	Trại Giồng Lúa Định Bình	01/07/2019	Tưới, tiêu cấp nước năm 2020	55.714.400	HĐKT số 17/HĐKT
92	Công ty CP XD&DVMT Nam Sông Mã	02/01/2020	Nạo vét kênh trữ nước Khua Sau - Khua Bể	625.800.000	HĐ số 01/HĐ-XD
93	Công ty CP xây dựng Châu Thái Sơn	12/02/2020	Tư vấn khảo sát, lập BC kinh tế kỹ thuật CT sửa chữa, khắc phục hệ thống kênh chính Bắc	50.000.000	HĐ số 02A/2020/HĐ- TV
94	Công ty CP XD&DVMT Nam Sông Mã	24/02/2020	Sửa chữa, khắc phục hệ thống kênh chính Bắc thuộc dự án ADB6	800.782.000	HĐ số 02B/HĐ-XD
95	Công ty CP xây dựng Châu Thái Sơn	11/02/2020	Tư vấn thiết kế, lập BC kinh tế kỹ thuật và dự toán xây dựng CT sửa chữa, cải tạo nhà làm việc văn phòng cty	18.105.000	HĐ số 03/2020/HĐ- TV
96	Công ty CP XD&DVMT Nam Sông Mã	24/02/2020	Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc văn phòng Công ty	247.884.000	HĐ số 04/HĐ-XD
97	Công ty CP xây dựng Châu Thái Sơn	18/03/2020	Đập điều tiết trên trên kênh tiêu Mau Láng	58.096.000	HĐ số 05/HĐ-XD

1	2	3	4	5	6
98	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	20/04/2020	Khôi phục đập tạm Nam Sông Mã; nạo vét phạm vi cửa vào, bể hút Trạm bơm; sửa chữa, bảo dưỡng máy bơm trạm bơm NSM phục vụ chống hạn vụ CX 2020	1.853.922.000	HĐ số 07/HĐ-XD
99	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	20/04/2020	Nối dài tuyến đường điện 0,4Kv cấp điện cho Trạm bơm Yên Lạc	60.062.000	HĐ số 08/HĐ-XD
100	Công ty CP chế tạo bơm Hải Duong	01/06/2020	Hợp đồng mua bán hàng hóa	394.635.200	HĐ số 112/HĐ- HAPUMA
101	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	12/06/2020	Cải tạo, nâng cấp kênh Phúc Tĩnh	184.890.000	HĐ số 09/HĐ-XD
102	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	23/06/2020	Đắp bổ sung đập tạm ngăn sông mã phục vụ chống hạn đầu vụ mùa 2020	251.881.000	HĐ số 10/HĐ-XD
103	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	26/06/2020	Nạo vét kênh trữ nước Nổ Đào	485.746.000	HĐ số 10/HĐ-XD
104	Công ty CP xây dựng Châu Thái Sơn	16/07/2020	Tư vấn khảo sát, lập BC kinh tế kỹ thuật CT kiên cố hóa kênh tưới từ N11 nối Trạm bơm Thành Đạt	130.000.000	HĐ số 11/2020/HĐ- TV
105	Công ty CP chế tạo bơm Hải Duong	28/07/2020	Hợp đồng mua bán hàng hóa	75.625.000	HĐ số 173/HĐ- HAPUMA
106	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	30/07/2020	Nạo vét kênh trữ nước Xuân Áng	492.280.000	HĐ số 12/HĐ-XD
107	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	16/09/2020	Thi công sửa chữa công trình TB Yên Tôn	104.082.000	HĐ số 15/HĐ-XD
108	Công ty TNHH MTV XD Nam Thanh Hà	10/09/2020	Cải tạo, nâng cấp khu nhà quản lý Tổ thủy nông Ba Cồn	587.919.000	HĐ số 16/2020/HĐ- TCXD

1	2	3	4	5	6
109	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	17/09/2020	Nạo vét kênh trữ nước Hải Tiến	491.006.000	HĐ số 16/2020/HĐ- TCXD
110	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	21/09/2020	Kiên cố hóa kênh tưới từ N11 nối Trạm bơm Thành Đạt	770.732.000	HĐ số 17/HĐ-XD
111	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	30/09/2020	Nạo vét kênh trữ nước Tiến Long	470.073.000	HĐ số 18/HĐ-XD
112	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	30/09/2020	Nạo vét kênh trữ nước Định Liên	489.500.000	HĐ số 19/HĐ-XD
113	Công ty TNHH DVTM&XNK Việt Trung	05/10/2020	Hợp đồng mua bán hàng hóa	174.488.401	HĐ số 214.10/HĐKT
114	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	12/11/2020	Nạo vét kênh trữ nước Thọ Minh	479.757.000	HĐ số 20/HĐ-XD
115	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	17/11/2020	Nạo vét kênh trữ nước Đồng Ao	480.231.000	HĐ số 21/HĐ-XD
116	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	17/11/2020	Nạo vét kênh trữ nước Tiến Thành	732.770.000	HĐ số 22/HĐ-XD
117	Công ty CP XD&DVTM Nam Sông Mã	14/12/2020	Nạo vét kênh trữ nước Định Long	128.000.000	HĐ số 23/HĐ-XD

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 352
- Mức lương trung bình người lao động: 61,464 triệu đồng/người/năm
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động: 6,998 triệu đồng/người/năm

Nơi nhận:

- Bộ kế hoạch và đầu tư(b/c);
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Công khai tại Website Công ty;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Tú